

Số: 3157/QĐ-CHK

Hà Nội, ngày 11 tháng 7 năm 2013

QUYẾT ĐỊNH

V/v: Phê duyệt kế hoạch sản xuất kinh doanh giai đoạn 2011-2015,
định hướng đến 2020 của Tổng công ty Quản lý bay Việt Nam

CÔNG VĂN ĐẾN

Số: 3210

Ngày 12 tháng 7 năm 2013

CỤC TRƯỞNG CỤC HÀNG KHÔNG VIỆT NAM

Căn cứ Quyết định số 94/2009/QĐ-TTg ngày 16/7/2009 của Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Hàng không Việt Nam;

- Căn cứ Quyết định số 21/QĐ-TTg ngày 8/1/2009 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch phát triển giao thông vận tải Hàng không giai đoạn đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030;

- Căn cứ Thông tư số 119/2007/TT-BTC ngày 9/10/2007 và Thông tư số 72/2013/TT-BTC ngày 27/5/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn công tác quản lý tài chính, giao kế hoạch cung ứng dịch vụ công ích bảo đảm hoạt động bay;

- Căn cứ Thông tư số 117/2010/TT-BTC ngày 5/8/2010 của Bộ Tài chính hướng dẫn cơ chế tài chính của công ty TNHH một thành viên do Nhà nước làm Chủ sở hữu;

- Căn cứ Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25/4/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định;

- Căn cứ Quyết định số 2339/QĐ-BGTVT ngày 19/10/2011 của Bộ Giao thông vận tải phê duyệt kế hoạch tổng thể phát triển Hệ thống thông tin, dẫn đường, giám sát và quản lý không lưu (CNS/ATM) Hàng không dân dụng VN đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030;

- Căn cứ văn bản số 596/BGTVT-KHĐT ngày 17/1/2013 của Bộ Giao thông vận tải ủy quyền cho Cục Hàng không Việt Nam phê duyệt kế hoạch sản xuất kinh doanh 5 năm của Tổng công ty Quản lý bay Việt Nam;

- Xét Tờ trình số 290/TTr-HĐTV ngày 5/7/2013 của Tổng công ty Quản lý bay Việt Nam xin phê duyệt kế hoạch sản xuất kinh doanh giai đoạn 2011-2015, định hướng đến 2020 của Tổng công ty Quản lý bay Việt Nam;

- Theo đề nghị của Trưởng Phòng Kế hoạch - Đầu tư và Trưởng Phòng Tài chính,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Phê duyệt kế hoạch sản xuất kinh doanh giai đoạn 2011-2015, định hướng đến 2020 của Tổng công ty Quản lý bay Việt Nam (Tổng công ty) với các nội dung như sau:

I. MỤC TIÊU

- Đảm bảo tăng cường nhiệm vụ cung ứng dịch vụ bảo đảm hoạt động bay ở trình độ tiên tiến trong khu vực, tiếp cận trên thế giới, đảm bảo điều hành bay an toàn tuyệt đối, tạo nền tảng đến năm 2020 cơ bản chuyển sang tự động hóa công tác quản lý bảo đảm hoạt động bay.

- Đáp ứng yêu cầu hoạt động, phát triển của Tổng công ty trên cơ sở tiết kiệm, hiệu quả, bảo toàn và phát triển được tài sản, vốn được Nhà nước giao.

- Đầu tư và nâng cấp hệ thống trang thiết bị CNS/ATM hiện tại nhằm đáp ứng đầy đủ yêu cầu của các hãng hàng không và các nhà khai thác, đồng thời triển khai thực hiện chuyển đổi đồng bộ theo giai đoạn hệ thống CNS/ATM mới phù hợp với lộ trình chung của khu vực và quốc tế. Việc chuyển đổi hệ thống phải đảm bảo tính kế thừa, sử dụng tối đa năng lực của hệ thống hiện tại và đảm bảo hiệu quả đầu tư.

II. NỘI DUNG

1. Kế hoạch sản lượng dịch vụ công ích:

1.1. Kết quả thực hiện 2 năm 2011-2012:

- Lần chuyến điều hành bay: 877.834 lần chuyến, tăng bình quân 8,68%/năm.

- Km điều hành bay quy đổi: 1.217.421.000 km, tăng bình quân 13,97%/năm.

- Chất lượng dịch vụ: Bảo đảm an toàn, điều hòa, hiệu quả 100% chuyến bay trong vùng trách nhiệm.

1.2. Kế hoạch sản lượng dịch vụ công ích giai đoạn 2013-2015:

- Lần chuyến điều hành bay: 1.568.781 lần chuyến, tăng bình quân 6,24%/năm.

- Km điều hành bay quy đổi: 2.275.220.000 km, tăng bình quân 7,65%/năm.

- Chất lượng dịch vụ: Bảo đảm an toàn, điều hòa, hiệu quả 100% chuyến bay trong vùng trách nhiệm.

1.3. Kế hoạch sản lượng dịch vụ công ích định hướng giai đoạn 2016-2020:

- Lần chuyến điều hành bay: 3.140.716 lần chuyến, tăng bình quân 5,66%/năm.

- Km điều hành bay quy đổi: 4.826.761.000 km, tăng bình quân 7,56%/năm.

- Chất lượng dịch vụ: Bảo đảm an toàn, điều hòa, hiệu quả 100% chuyến bay trong vùng trách nhiệm.

2. Kế hoạch tài chính:

2.1. Kết quả thực hiện 2 năm 2011-2012:

- Tổng thu: 5.665 tỷ đồng, tăng bình quân 6,28%/năm.

- Tổng doanh thu: 2.727 tỷ đồng, tăng bình quân 5,04%/năm.

- Tổng chi: 2.176 tỷ đồng, tăng bình quân 9,18%/năm.

- Lợi nhuận trước thuế: 550 tỷ đồng, giảm bình quân 8,84%/năm.
- Nộp ngân sách nhà nước: 3.197 tỷ đồng, tăng bình quân 8,11%/năm.

2.1. Kế hoạch tài chính giai đoạn 2013-2015:

- Tổng thu: 10.114 tỷ đồng, tăng bình quân 7,75%/năm.
- Tổng doanh thu: 5.414 tỷ đồng, tăng bình quân 8,4%/năm.
- Tổng chi: 3.917 tỷ đồng, tăng bình quân 10,69%/năm.
- Lợi nhuận trước thuế: 1.496 tỷ đồng, tăng bình quân 2,66%/năm.
- Nộp ngân sách nhà nước: 5.126 tỷ đồng, tăng bình quân 6,33%/năm.

2.3. Kế hoạch tài chính định hướng giai đoạn 2016-2020:

- Tổng thu: 22.292 tỷ đồng, tăng bình quân 7,33%/năm.
- Tổng doanh thu: 12.462 tỷ đồng, tăng bình quân 7,59%/năm.
- Tổng chi: 9.290 tỷ đồng, tăng bình quân 6,86%/năm.
- Lợi nhuận trước thuế: 3.171 tỷ đồng, tăng bình quân 9,77%/năm.
- Nộp ngân sách nhà nước: 10.591 tỷ đồng, tăng bình quân 6,63%/năm.

3. Kế hoạch đầu tư:

3.1. Kết quả thực hiện 2 năm 2011-2012:

Trong 2 năm 2011-2012, Tổng công ty đã nghiệm thu hoàn thành, thực hiện quyết toán 27 dự án với tổng giá trị quyết toán là 125 tỷ đồng.

3.2. Kế hoạch đầu tư giai đoạn 2013-2015:

3.2.1. Danh mục đầu tư giai đoạn 2013-2015: 45 dự án, trong đó:

* Thực hiện đầu tư: 17 dự án, bao gồm:

- Lĩnh vực không lưu: 7 dự án.
- Lĩnh vực thông tin, dẫn đường, giám sát: 2 dự án.
- Lĩnh vực thông báo tin tức hàng không: 1 dự án.
- Các dự án đầu tư cơ sở vật chất, nâng cao năng lực quản lý, điều hành: 7 dự án.

* Chuẩn bị đầu tư: 28 dự án, bao gồm:

- Lĩnh vực không lưu: 9 dự án.
- Lĩnh vực thông tin, dẫn đường, giám sát: 10 dự án.
- Lĩnh vực thông báo tin tức hàng không: 4 dự án.
- Lĩnh vực khí tượng: 1 dự án.
- Lĩnh vực tìm kiếm cứu nạn: 1 dự án.
- Các dự án đầu tư cơ sở vật chất, nâng cao năng lực quản lý, điều hành: 3 dự án.

3.2.2. Nhu cầu vốn đầu tư giai đoạn 2013-2015: 1.948 tỷ đồng, trong đó:

- Năm 2013: 777 tỷ đồng.
- Năm 2014: 598 tỷ đồng.
- Năm 2015: 573 tỷ đồng.

3.2.3. Nguồn vốn đầu tư:

Sử dụng các nguồn vốn của doanh nghiệp, ngân sách Nhà nước, vay thương mại và các nguồn vốn khác.

3.3. Kế hoạch đầu tư định hướng giai đoạn 2016-2020:

- Danh mục đầu tư: 49 dự án.
- Nhu cầu vốn đầu tư: 3.178 tỷ đồng.
- Nguồn vốn đầu tư: Sử dụng các nguồn vốn của doanh nghiệp, ngân sách Nhà nước, ODA, vay thương mại và các nguồn vốn khác.

4. Kế hoạch nguồn nhân lực:

4.1. Kế hoạch nguồn nhân lực giai đoạn 2011-2015:

Tổng số lao động đến năm 2015 là 3.268 người (bao gồm cả Công ty TNHH Kỹ thuật Quản lý bay), tốc độ tăng trưởng bình quân là 2,3%/năm, trong đó:

- Khối quản lý: 948 người.
- Khối bảo đảm hoạt động bay: 2.020 người, bao gồm:
 - + Lao động điều hành bay và nghiệp vụ phụ trợ: 870 người.
 - + Lao động đảm bảo kỹ thuật: 902 người.
 - + An ninh hàng không và bảo vệ: 248 người.
- Khối lái xe, nhân viên phục vụ và kinh doanh khác: 300 người.

4.2. Kế hoạch nguồn nhân lực định hướng giai đoạn 2016-2020:

Tổng số lao động đến năm 2020 là 3.532 người (bao gồm cả Công ty TNHH Kỹ thuật Quản lý bay), tốc độ tăng trưởng bình quân là 1,8%/năm.

III. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

- Trên cơ sở tình hình thực hiện hàng năm, Tổng công ty xây dựng và trình Cục Hàng không Việt Nam phê duyệt kế hoạch sản xuất kinh doanh hàng năm theo định hướng kế hoạch 5 năm được phê duyệt.

- Lập và triển khai kế hoạch chi tiết thực hiện Đề án tái cơ cấu doanh nghiệp đã được Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải phê duyệt. Tập trung tái cơ cấu nguồn nhân lực khối hành chính nghiệp vụ và khối kinh tế theo chỉ đạo của Bộ.

- Xây dựng lộ trình cắt giảm, chuyển đổi số lao động dôi dư theo hướng giảm lao động gián tiếp, tăng lao động trực tiếp; tổ chức đào tạo lại số lao động còn trẻ, có trình độ để chuyển sang thực hiện nhiệm vụ khác theo chỉ đạo của Bộ Giao thông vận tải. Đào tạo, huấn luyện nâng cao chất lượng nguồn nhân lực.

- Xây dựng Đề án định mức kinh tế, kỹ thuật và tiêu chí, tiêu chuẩn chất lượng trong lĩnh vực quản lý, bảo trì kết cấu hạ tầng trình Cục Hàng không Việt Nam thẩm định và báo cáo Bộ Giao thông vận tải.

- Áp dụng biện pháp cụ thể để giảm chi phí khai thác, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

(Chi tiết như trong Hồ sơ kèm theo Tờ trình số 290/TTr-HĐTV ngày 5/7/2013 của Tổng công ty Quản lý bay Việt Nam).

Điều 2: Trên cơ sở nội dung kế hoạch sản xuất kinh doanh giai đoạn 2011-2015, định hướng đến 2020 được phê duyệt nêu trên, Tổng công ty Quản lý bay Việt Nam có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện.

Điều 3: Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chủ tịch Hội đồng Thành viên Tổng công ty Quản lý bay Việt Nam, Tổng Giám đốc Tổng công ty Quản lý bay Việt Nam, Trưởng Phòng Kế hoạch - Đầu tư, Trưởng Phòng Tài chính, Trưởng Phòng Quản lý hoạt động bay, Trưởng Phòng Tổ chức cán bộ, Chánh Thanh tra Cục Hàng không Việt Nam và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. / *me*

CỤC TRƯỞNG

Nơi nhận :

- PCT L.T.Bình;
- PCT Đ.V.Thắng;
- TCTQLBVN (5b);
- Các Phòng KHĐT(2b),TC, TCCB, QLHĐB, Thanh tra ;
- Lưu VT, KHĐT(Dg.15b).

